

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/DS-PT
Ngày 16 - 01 - 2025
“V/v Tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Chí Tâm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng;

Bà Kiều Kim Xuân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hoàng Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Bùi Văn Bình - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 550/2024/TLPT-DS ngày 12/11/2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm Bản án sơ thẩm số 63/2024/DS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 687/2024/QĐ-PT ngày 05/12/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn Dũng, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp Bình Hòa Thượng, xã Thường Thới Hậu A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Số 15-17, Trần Hưng Đạo, khóm 4, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Bà Phạm Thị Giót, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Ấp Chòm Xoài, xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lý Ngọc Bình – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp – chi nhánh số 2.

Địa chỉ: Số 47, Lê Hồng Phong, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Nguyễn Thị Tiền, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp Chòm Xoài, xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Bà Phạm Thị Giót là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Lê Văn Dũng trình bày:

Ông Dũng kiện yêu cầu bà Phạm Thị Giót và chị Nguyễn Thị Tiền cùng liên đới trả số tiền đã vay còn thiếu là gốc là 113.600.000đồng và yêu cầu tính lãi 13 tháng x 1,66%/tháng = 24.385.000đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 137.985.000đồng. Nay ông thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể:

Yêu cầu bà Phạm Thị Giót và chị Nguyễn Thị Tiền cùng liên đới trả số tiền đã vay còn thiếu là gốc 70.000.000đồng (theo hợp đồng vay thế chấp quyền sử dụng đất đề ngày 11/12/2021 ÂL (đổi sang dương lịch là ngày 13/01/2022)), lãi tạm tính từ ngày vi phạm hợp đồng là ngày 13/7/2022 đến ngày 06/9/2024 là 786 ngày x 0,83%/tháng = 15.074.000đồng (làm tròn), tổng cộng gốc và lãi là 85.074.000đồng (làm tròn).

Yêu cầu bà Phạm Thị Giót và chị Nguyễn Thị Tiền cùng liên đới trả số tiền đã vay còn thiếu là gốc 10.000.000đồng (theo biên nhận mượn tiền đề ngày 15/02/2022 ÂL (đổi sang dương lịch là ngày 17/3/2022)), lãi tạm tính từ ngày 17/3/2022 đến ngày 06/9/2024 là 904 ngày x 0,83%/tháng = 2.477.000đồng (làm tròn), tổng cộng gốc và lãi là 12.477.000đồng (làm tròn).

Yêu cầu bà Phạm Thị Giót trả số tiền đã vay còn thiếu gốc 33.600.000đồng (theo biên nhận thiếu tiền đề ngày 15/01/2023 ÂL (đổi sang dương lịch là ngày 05/02/2023)), lãi tính từ ngày vi phạm hợp đồng là ngày 01/8/2023 (15/6/2023 âm lịch) đến ngày ngày 06/9/2024 402 ngày x 0,83%/tháng = 3.700.000đồng (làm tròn), tổng cộng gốc và lãi là 37.300.000đồng (làm tròn). Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Dũng yêu cầu bà Giót trả số tiền gốc 33.600.000đồng, tự nguyện không yêu cầu tính lãi.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 156396, thửa đất số 61, tờ bản đồ 14, diện tích 319m² cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Tâm hiện Bà Giót, chị Tiền thế chấp cho ông Dũng đang quản lý thì ông Dũng không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Ông Dũng cũng tự nguyện trả lại cho bà Giót giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

- Bị đơn bà Phạm Thị Giót trình bày:

Bà là mẹ ruột chị Nguyễn Thị Tiền. Vào ngày 11/12/2021 âm lịch bà Giót cùng với chị Tiền có vay số tiền gốc 70.000.000đồng của ông Lê Văn Dũng, có thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 319m², số thửa 161, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại ấp 3, xã Thường Phước 1, vay tiền có làm Biên nhận, không rõ lãi suất

bao nhiêu chỉ biết phải đóng lãi 5.000.000đồng/tháng cho số tiền vay gốc 70.000.000đồng. Sau khi vay tiền thì chị Tiền có đóng lãi, nhưng không rõ đóng được bao nhiêu, bao nhiêu tháng, việc đóng lãi không làm giấy tờ, không ai chứng kiến. Đến ngày 15/02/2022 âm lịch thì bà và chị Tiền vay thêm của ông Dũng 10.000.000đồng, lãi suất bao nhiêu không rõ, không biết lần vay này chị Tiền có đóng lãi cho ông Dũng hay không, việc vay tiền có làm Biên nhận. Khoảng 01 năm sau khi vay tiền thì ông Dũng lên nhà gặp bà, do sau khi vay tiền thì bà và chị Tiền không đóng lãi đầy đủ nên ông Dũng kêu bà ghi thêm biên nhận thiếu tiền ông Dũng 20.000.000đồng, thực tế đây là tiền lãi của số tiền vay 80.000.000đồng, bà cũng chấp nhận ký vào biên nhận 20.000.000đồng. Cán bộ Tòa án có cho bà xem Biên nhận ngày 15/01/2023 âm lịch thiếu 33.600.000đồng thì bà xác nhận đúng là chữ ký của bà. Nay bà cũng chấp nhận Biên nhận 33.600.000đồng. Từ sau khi ký biên nhận cuối cùng thì bà và chị Tiền không trả tiền gốc, tiền lãi cho ông Dũng. Nay tại phiên tòa ông Dũng yêu cầu bà và chị Tiền cùng liên đới trả số tiền vay còn nợ gốc và lãi là 97.551.000đồng thì bà chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Dũng. Khi Tòa án gửi Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo hòa giải, Thông báo hoãn hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp cho bà thì bà có điện thoại thông báo cho chị Tiền, chị Tiền cũng thống nhất theo ý kiến của bà, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dũng nhưng do chị Tiền đi làm xa nên không thể đến Tòa án được.

Bà Giót đồng ý trả cho ông Dũng số tiền còn thiếu gốc 33.600.000đồng theo biên nhận thiếu tiền đề ngày 15/01/2023 ÂL.

Đối với phần đất diện tích 319m² số thửa 161, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại ấp 3, xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, hiện ông Dũng đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất, còn bà thì vẫn đang quản lý, sử dụng phần đất này, bà không có tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Tiền trình bày:

Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Tiền vẫn vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2024/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp quyết định:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 92, 93, 95, 144, 147, 227, 228, 235, 244, 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Lê Văn Dũng và bà Phạm Thị Giót:

Bà Phạm Thị Giót trả cho ông Lê Văn Dũng số tiền vay còn nợ 33.600.000đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Dũng.

Buộc bà Phạm Thị Giót và chị Nguyễn Thị Tiền có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Văn Dũng số tiền vay còn nợ gốc và lãi là 97.551.000đồng.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Buộc chị Nguyễn Thị Tiền phải chịu 2.439.000đồng. Bà Phạm Thị Giót được miễn án phí.

4.2. Trả lại cho ông Lê Văn Dũng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.450.000đồng theo Biên lai số 0006075 ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự. Sau khi xét xử vụ án, bà Phạm Thị Giót kháng cáo yêu cầu sửa một phần Bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của bà Giót và ông Dũng, bà Giót trả 30.000.000đồng của số tiền phải trả là 33.600.000 đồng và ông Dũng trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Giót.

Tại phiên tòa phúc thẩm có mặt bà Giót, Trợ giúp viên pháp lý ông Bình, ông Dũng. Các đương sự khẳng định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án giải quyết vụ án. Bà Giót thay đổi yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình.

Trợ giúp viên pháp lý ông Bình trình bày: Do theo ý kiến ông Dũng trước khi mở phiên tòa thì ông Dũng đồng ý bớt số tiền 3.600.000đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là bà Giót có nghĩa vụ trả cho ông Dũng số tiền chỉ còn 30.000.000đồng. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì chấp nhận cho ông Dũng sẽ trả lại cho bà Giót trong giai đoạn thi hành án.

Bà Giót trình bày: Thống nhất ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý ông Bình, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Ông Dũng trình bày: Ông đồng ý công nhận giảm số tiền lãi cho bà Giót là 3.600.000đồng. Chỉ yêu cầu bà Giót trả số tiền 30.000.000đồng. Ông Dũng sẽ tự nguyện giao cho cơ quan thi hành án để trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Giót theo giai đoạn thi hành án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng có mặt thực hiện đúng theo quy định về quyền và nghĩa vụ đương sự. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Giót, sửa một phần bản án sơ thẩm, công nhận sự tự nguyện của ông Dũng, bà Giót; bà Giót trả cho

ông Dũng số tiền 30.000.000 đồng của số tiền 33.600.000 đồng và ghi nhận ý kiến của ông Dũng tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Giót theo giai đoạn thi hành án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự thống nhất không có khiếu nại gì về thành phần những người tham gia tố tụng, không có yêu cầu gì khác.

[2] Về nội dung vụ án tranh chấp các đương sự Tòa án cấp sơ thẩm qua thu thập chứng cứ và diễn biến phiên tòa: bị đơn chị Nguyễn Thị Tiền các thông báo của Tòa án nhưng chị Tiền không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà ông Dũng đưa ra nên ông Dũng không phải chứng minh các chứng cứ đã xuất trình cho Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.1] Ông Dũng yêu cầu bà Giót trả số tiền đã vay còn nợ gốc 33.600.000đồng, tự nguyện không yêu cầu tính lãi và bà Giót cũng đồng ý. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa ông Dũng và bà Giót là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.2] Về hợp đồng vay: Bà Giót thừa nhận có vay tiền của ông Dũng và có ký nhận nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án bà cũng đồng ý theo các yêu cầu khởi kiện của ông Dũng, nhưng do chị Tiền đi làm xa nên không thể đến Tòa án để giải quyết vụ án. Ông Dũng yêu cầu bà Giót và chị Tiền cùng liên đới trả số tiền đã vay còn thiếu là gốc 70.000.000đồng, lãi tính từ ngày vi phạm hợp đồng là ngày 13/7/2022 đến ngày 06/9/2024 là 786 ngày x 0,83%/tháng = 15.074.000đồng (làm tròn), tổng cộng gốc và lãi là 85.074.000đồng (làm tròn); Yêu cầu bà Giót và chị Tiền cùng liên đới trả số tiền đã vay còn thiếu là gốc 10.000.000đồng, lãi tính từ ngày 17/3/2022 đến ngày 06/9/2024 là 904 ngày x 0,83%/tháng = 2.477.000đồng (làm tròn), tổng cộng gốc và lãi là 12.477.000đồng (làm tròn). Các yêu cầu của ông Dũng là có căn cứ để chấp nhận, vì các bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên buộc bà Giót và chị Tiền phải trả cho ông Dũng toàn bộ tiền vay nợ gốc và lãi theo quy định tại các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Trong các biên nhận nợ nêu trên hai bên không có thỏa thuận việc trả lãi, căn cứ vào khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự thì ông Dũng có quyền yêu cầu bà Giót và chị Tiền trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, việc ông Dũng yêu cầu tính lãi 0.83%/tháng là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Đồng thời căn cứ vào nội dung quyết định buộc các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Sau khi xét xử sơ thẩm thì bà Giót kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm ghi nhận sự thỏa thuận của bà Giót và ông Dũng, bà Giót chỉ trả cho

ông Dũng số tiền thiếu 33.600.000đồng là 30.000.000đồng và ông Dũng trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Giót. Bà Giót không cung cấp thêm chứng cứ gì mới.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Dũng, bà Giót có mặt. Các đương sự xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra thì các đương sự không còn chứng cứ nào khác. Ngoài ra, cũng không còn yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy xét nhận định Tòa án cấp sơ thẩm. Các đương sự thống nhất ông Dũng giảm cho bà Giót số tiền 3.600.000đồng. Bà Giót có nghĩa vụ trả cho ông Dũng số tiền 30.000.000đồng. Ghi nhận ý kiến ông Dũng tự nguyện trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Giót giai đoạn thi hành án. Do đó chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Giót, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa một phần bản án sơ thẩm là đúng theo quy định pháp luật.

[7] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bà Giót; sửa một phần bản án sơ thẩm là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Giót, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa một phần bản án sơ thẩm. Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa số tiền bà Giót phải trả cho ông Dũng nên phải điều chỉnh lại số tiền án phí bà Giót phải chịu theo quy định pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên bà Giót không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên do bà Giót là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Giót.*
- *Sửa một phần bản án sơ thẩm.*

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Lê Văn Dũng và bà Phạm Thị Giót.

Bà Phạm Thị Giót trả cho ông Lê Văn Dũng số tiền vay còn nợ 30.000.000đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Dũng.

Buộc bà Phạm Thị Giót và chị Nguyễn Thị Tiên có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Văn Dũng số tiền vay còn nợ gốc và lãi là 97.551.000đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Buộc chị Nguyễn Thị Tiên phải chịu 2.439.000 đồng. Bà Phạm Thị Giót được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Trả lại cho ông Lê Văn Dũng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.450.000 đồng theo Biên lai số 0006075 ngày 06/5/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Phạm Thị Giót được miễn không phải nộp tạm ứng án phí và án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA TAT;
- TAND huyện Hồng Ngự;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Chí Tâm